

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025**

-----

Trong những năm qua, hầu hết các cấp, các ngành trong tỉnh đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của phát triển công nghệ thông tin (CNTT) và quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thu được kết quả tích cực. Hạ tầng kỹ thuật CNTT được chú trọng đầu tư, có nhiều cải thiện. Ứng dụng CNTT, xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu (CSDL) trong hoạt động của hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân được tăng cường, ngày càng đồng bộ và mang lại hiệu quả rõ rệt. Nhân lực CNTT tăng nhanh về số lượng, từng bước nâng cao chất lượng. CNTT đã trở thành công cụ không thể thiếu trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương; góp phần quan trọng đổi mới lề lối, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, phục vụ của các cấp chính quyền; là nền tảng để tăng năng suất lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công. *Tuy nhiên*, hạ tầng CNTT còn thiếu đồng bộ, hiệu quả khai thác và sử dụng thấp; việc ứng dụng các phần mềm tin học trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ở nhiều cơ quan còn hạn chế; nguồn nhân lực CNTT vừa thiếu và yếu; tin học hóa trong hoạt động của cơ quan đảng, mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các đoàn thể chuyển biến chậm. Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ vai trò, tầm quan trọng của phát triển CNTT nên chưa quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; nguồn kinh phí đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT chưa thỏa đáng, thiếu trọng tâm; chưa chú trọng tạo nguồn và thu hút nhân lực CNTT chất lượng cao.

Để tạo bước chuyển biến rõ nét trong phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh, góp phần tích cực nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong thời gian tới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành quán triệt và tổ chức thực hiện tốt một số quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

## **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1. Quan điểm**

Phát triển CNTT là một yếu tố quan trọng bảo đảm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thực hiện đầu tư hạ tầng và ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực song có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên trong quản lý hành chính, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công, trước hết là trong các lĩnh vực liên quan đến doanh nghiệp và người dân.

Xây dựng nguồn nhân lực CNTT có khả năng làm chủ công nghệ là khâu đột phá.

## 2. Mục tiêu

### 2.1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2025, hệ thống hạ tầng CNTT cơ bản hoàn thiện, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông, an toàn, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT sâu rộng trong hoạt động của cả hệ thống chính trị, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp trong sử dụng dịch vụ công, xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang. Nguồn nhân lực CNTT đạt chuẩn theo quy định; nhận thức, trình độ, kỹ năng sử dụng các ứng dụng CNTT của người dân được nâng lên, bảo đảm khai thác có hiệu quả những tiện ích của chính quyền điện tử.

### 2.2. Mục tiêu cụ thể

a) *Về hạ tầng CNTT*: Giai đoạn 2019-2020, nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử; phát triển mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng tin học điện rộng (WAN) của các cơ quan đảng, nhà nước, bảo đảm đường truyền kết nối liên thông tốc độ cao giữa các cấp, các ngành trong tỉnh; triển khai 100% cáp quang đến các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã. Giai đoạn 2021-2025, tiếp tục phát triển nâng cao chất lượng, hoàn thiện các hạ tầng trên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### b) *Về ứng dụng CNTT*:

- Giai đoạn 2019-2020:

+ Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP); xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và chuẩn hóa, thống nhất sử dụng một hệ thống phần mềm một cửa điện tử liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

+ Xây dựng các CSDL nền của tỉnh (*CSDL bản đồ nền GIS về đất đai, tài nguyên, giao thông, xây dựng...; CSDL cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức hành chính; CSDL thủ tục hành chính công,...*) bảo đảm các yêu cầu đồng nhất, đồng bộ, liên thông và phát triển bền vững các hệ thống thông tin của tỉnh. Tiếp tục xây dựng hệ thống thông tin và CSDL trọng điểm trong các cơ quan đảng.

+ Phần đầu trên 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật*) dưới dạng điện tử; rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Giai đoạn 2021-2025: Phát triển, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang. Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành, tập trung các lĩnh vực: Y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, du lịch, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư. Trên 70% hệ thống phần mềm chuyên ngành, CSDL của các sở, ngành, địa phương (có nhu cầu kết nối) được kết nối, liên thông, đồng bộ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin và CSDL trọng điểm trong các cơ quan đảng.

#### c) *Về nguồn nhân lực về CNTT*

- Đến năm 2020: 100% cán bộ lãnh đạo các cấp được bồi dưỡng nâng cao

nhận thức, năng lực quản lý nhà nước và kỹ năng ứng dụng CNTT; 100% cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về quản trị, vận hành các hệ thống thông tin, về an toàn và an ninh thông tin; ít nhất 30% cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT theo chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đến năm 2025: Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT theo chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông, có khả năng khai thác tốt các ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và tác nghiệp.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Phát triển kết cấu hạ tầng CNTT**

- Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh theo hướng trở thành hệ thống hạ tầng CNTT cốt lõi, đủ mạnh để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung toàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu triển khai Chính quyền điện tử. Trong đó, chú trọng nâng cao năng lực bảo vệ an toàn, an ninh thông tin; trang bị các thiết bị công nghệ, giải pháp mới như: điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo để đáp ứng được nhu cầu phân tích, xử lý dữ liệu.

- Nâng cấp các mạng truyền dẫn băng thông rộng đến tất cả cấp huyện, cấp xã, bảo đảm cung cấp đa dịch vụ (data, video, voice, ...) theo hướng hiện đại, đồng bộ, tốc độ cao, an toàn thông tin, đáp ứng việc triển khai các ứng dụng CNTT.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống hợp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét,... đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan đảng, chính quyền.

### **2. Xây dựng các hệ thống phần mềm CNTT đồng bộ**

- Tiếp tục xây dựng và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin và CSDL trọng điểm của các cơ quan đảng theo Chương trình ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan đảng giai đoạn 2015 - 2020 trên cơ sở ứng dụng CNTT hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ quản lý hành chính, trọng tâm các lĩnh vực: Giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, công thương, tư pháp, văn hóa du lịch, khoa học và công nghệ, thông tin và truyền thông, nội vụ, kế hoạch và đầu tư, hệ thống thông tin quản lý văn thư, lưu trữ. Thực hiện tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các CSDL đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (*các CSDL về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, dân số, tài chính, bảo hiểm,...*).

- Xây dựng CSDL nền tảng dùng chung của tỉnh cho các lớp CSDL khác nhằm phục vụ các loại ứng dụng CNTT của tỉnh và các ngành, như: CSDL người dùng (được xác thực qua hệ thống xác thực một lần - SSO); CSDL thư điện tử; CSDL bản đồ nền GIS; CSDL cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức hành chính; CSDL thủ tục hành chính công,... Hình thành kho CSDL dùng chung, chuyên ngành tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh phục vụ quản lý, khai thác thuận lợi. Chuẩn hóa cấu trúc CSDL chuyên ngành, kế thừa, liên kết với các CSDL dùng chung của tỉnh; tập hợp và liên kết khai thác đồng bộ với CSDL quốc gia.

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang và các ứng dụng dùng chung như: Dịch vụ thư mục (AD/LDAP), dịch vụ xác thực một lần (SSO), dịch vụ chữ ký số, dịch vụ thanh toán trực tuyến, dịch vụ tin nhắn tự động (SMS),...tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang, bảo đảm tích hợp, kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong nội bộ tỉnh và kết nối liên thông với hệ thống thông tin của Chính phủ.

- Xây dựng, phát triển Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Chuẩn hóa hệ thống phần mềm một cửa điện tử để áp dụng thống nhất phục vụ giải quyết thủ tục hành chính liên thông ba cấp (tỉnh, huyện, xã), tích hợp vào Cổng dịch vụ công trực tuyến, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai tích hợp chữ ký số vào các phần mềm dùng chung của tỉnh.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của tỉnh, hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc.

- Có giải pháp kết nối an toàn mạng máy tính giữa cơ quan đảng với cơ quan nhà nước nhằm tích hợp CSDL, chia sẻ hệ thống thông tin, khai thác có hiệu quả cơ sở hạ tầng đã được trang bị trong việc trao đổi thông tin phục vụ tốt hơn công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền.

### **3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CNTT**

- Trong năm 2019 và 2020, thực hiện rà soát, đánh giá và tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan, đơn vị của tỉnh đạt chuẩn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, trước hết là cán bộ chuyên trách CNTT tại Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh.

- Khi tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ phải tiến hành khảo sát và đề xuất bố trí một số lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện rà soát, cơ cấu lại ngay trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2019. Đồng thời, quy định chế độ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tự học tập nâng cao kiến thức, kỹ năng về CNTT.

- UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, chính sách để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực CNTT chất lượng cao (khoảng 20 người) để làm nòng cốt trong tham mưu giúp Tỉnh ủy, UBND tỉnh về phát triển CNTT và hỗ trợ hoạt động ứng dụng CNTT của các tổ chức trong hệ thống chính trị của tỉnh. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục, đào tạo, dạy nghề của tỉnh đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT; xây dựng và thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT theo tiêu chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bố trí hạ tầng và cán bộ CNTT tại Trung tâm Dịch vụ hành chính công của tỉnh để hỗ trợ người dân đến liên hệ giải quyết các thủ tục hành chính đã cung cấp trực tuyến.

MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, nhất là lực lượng thanh niên đầy mạnh tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT và vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

### III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và huy động sự tham gia của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, nâng cao nhận thức và triển khai nhiệm vụ phát triển CNTT

- Các tổ chức trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở phải nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của CNTT trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và trong đời sống xã hội. Người đứng đầu các cấp, các ngành phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo ứng dụng, phát triển CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách; đưa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp ứng dụng CNTT vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và giai đoạn của ngành, địa phương.

- Các cấp, các ngành, các cơ quan truyền thông theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên tuyên truyền về chủ trương, chính sách, nhiệm vụ phát triển CNTT và định hướng sử dụng internet, mạng xã hội cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Các cơ quan báo chí kịp thời phát hiện, thông tin về những mô hình, điển hình, cách làm mới có ứng dụng CNTT đem lại hiệu quả thiết thực trong sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập.

- Cơ quan chuyên môn về CNTT của tỉnh tăng cường phối hợp với cơ quan chức năng của Trung ương, đơn vị liên quan trong việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin; trong giám sát an ninh mạng và triển khai các hoạt động cảnh báo an toàn thông tin; trong xử lý các sự cố an toàn thông tin xảy ra trên địa bàn tỉnh; trong xây dựng các giải pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, nhận diện, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời thông tin xấu độc trên internet và mạng xã hội.

#### 2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển CNTT

- UBND tỉnh xây dựng, cập nhật khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang phiên bản tiếp theo bảo đảm theo quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện thực tế về hạ tầng và ứng dụng CNTT tại địa phương.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ của Trung ương về phát triển CNTT và cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển CNTT gắn với cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang.

- Tập trung xây dựng, ban hành quy chế, quy định, quy trình trong việc: Sử dụng các ứng dụng dùng chung và chuyên ngành; chuẩn hóa, tích hợp và trao đổi thông tin dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; lưu trữ, chia sẻ và sử dụng CSDL giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh; hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá mức độ và hiệu quả trong ứng dụng, phát triển CNTT tại địa phương; chính sách ưu đãi phát triển nguồn nhân lực CNTT, huy động các nguồn lực xã hội cùng tham gia phát triển CNTT bảo đảm đồng bộ, thiết thực, hiệu quả.

- Nghiên cứu xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ, phụ cấp thích hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách CNTT trong tỉnh; chế độ thường phù hợp đối với những sản phẩm, giải pháp CNTT có giá trị trên địa bàn.

### 3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển CNTT

- Hằng năm, ưu tiên bố trí ngân sách tỉnh đầu tư hạ tầng và hệ thống nền tảng ứng dụng cơ bản, cốt lõi, hệ thống phần mềm dùng chung; các CSDL tập trung, quan trọng của tỉnh; đào tạo, thu hút phát triển nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan, đơn vị; thuê doanh nghiệp cung cấp một số dịch vụ chủ yếu liên quan đến hạ tầng và ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong giai đoạn 2019 - 2020, mỗi năm bố trí khoảng 60 tỷ đồng (*sáu mươi tỷ đồng*) từ ngân sách tỉnh để đầu tư hoàn thiện các hệ thống cốt lõi xây dựng Chính quyền điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin. Từ năm 2021-2025, phần đầu bố trí ngân sách tỉnh cho nhiệm vụ phát triển CNTT mỗi năm tăng thêm so với năm trước tương ứng với theo tỷ lệ tăng thu ngân sách tỉnh (*thu nội địa trừ tăng tiền sử dụng đất*).

- Lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước các cấp trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ,... để thực hiện nhiệm vụ phát triển CNTT. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho phát triển CNTT thông qua việc đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước thuê dịch vụ, hình thức hợp tác công - tư, từ quỹ phát triển sự nghiệp,...

- Làm tốt công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các dự án CNTT, bảo đảm cho công tác đầu tư đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết này, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai chi tiết từng nhiệm vụ, trách nhiệm thực hiện, nguồn ngân sách bảo đảm trong cả khối Đảng, nhà nước giai đoạn 2019-2025 và từng năm; ***hoàn thành trong tháng 6/2019.***

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết trong đảng bộ mình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế; ***hoàn thành trong tháng 6/2019.***

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết. Kịp thời phát hiện, biểu dương các ngành, địa phương làm tốt và các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp.

4. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tổng hợp kết quả hằng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý III/2025.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đoàn,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, MTTQ và đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- UBND các huyện, thành phố,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



**Bùi Văn Hải**